

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS - ST.

Ngày: 30 – 5 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Huỳnh Quyết Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R); sinh năm 1988; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề N: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có 01 người con tên Đỗ Thị Cẩm T, sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 27/4/2017; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” vào ngày 19/6/2009 và xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 23/6/2009, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/10/2011, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2018 cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Đỗ Văn Đ; sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, phường S, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Cao Thị H; sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, phường S, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Cao Thị H: Ông Đỗ Văn Đ; sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú: Khu phố T, phường S, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền “văn bản ủy quyền ngày 31/01/2018” (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Lý Văn N; sinh năm 1998; trú tại: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1964; trú tại: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1954; trú tại: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/12/2017, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) đến nhà của bà Út L, thuộc ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng tìm Trương Vũ P là con của bà Út L để lấy tiền, khi đi V mang theo 01 cây dao (loại dao bằm) bằng kim loại và để trên ba ga xe. Khi đến nhà bà Út L thì gặp bà Cao Thị H nên V hỏi “có bà U ở nhà không?”, bà H trả lời “bà U đi Thành phố Hồ Chí Minh rồi, bà ấy nhờ vợ chồng tôi trông coi nhà cửa giùm”, lúc này ông Đỗ Văn Đ từ trong nhà đi ra nói lớn tiếng “có chuyện gì đấy” thì V nói “P con bà Út L thiếu tiền của tôi, ông, bà giữ nhà cho thằng P và mẹ nó thì ông, bà phải chịu trách nhiệm trả cho tôi 1.000.000 đồng”, ông Đ nói lớn tiếng “không có tiền” thì V lấy con dao để trên ba ga xe của V ra rồi chĩa dao về phía người ông Đ nói “ông ăn nói cẩn thận không được nói lớn tiếng không tôi đâm chết, còn tiền 1.000.000 đồng thì phải trả”, khi đó ông Đ và bà H sợ nên nói nhỏ nhẹ với V “có chuyện gì từ từ nói với nhau cháu” thì V cất dao trên ba ga xe và tiếp tục yêu cầu ông Đ và bà H phải chịu trách nhiệm trả 1.000.000 đồng, ông Đ hỏi tiền gì thì V nói “P đã hại đi tù nên P phải trả tiền cho tôi, ông bà đưa cho tôi 1.000.000 đồng trước sau này lấy lại của P”, ông Đ nói không có tiền, lúc này V đọc số điện thoại cho bà H bấm vào điện thoại của bà H để gọi nói chuyện với Nguyễn Văn T và dặn bà H nói “anh T cho gặp P có Rùa đến kiểm”, bà H gọi nói chuyện với T đúng như V dặn nhưng T nói P đi làm cách rất xa không có ở chỗ T thì V kêu đưa điện thoại để V trực tiếp nói chuyện với T. Sau đó, V trả điện thoại lại cho bà H và nói “tối nay tha cho ông, bà ngày mai chạy tiền đưa cho tôi”, trước những hành vi của V nên bà H sợ và hứa với V “để mai cô chú đi kiểm mượn tiền được thì cô chú đưa cho” nên V điều khiển xe đi về. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, V điều khiển xe mô tô nêu trên chở

Lý Văn N đi chơi thì V nói với N đi lấy tiền nợ nhưng không nói cụ thể cho Nghiệp biết việc đến nhà ông Đ và bà H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 30/12/2017, V điều khiển xe chở N đến tìm ông Đ và bà H, khi đến nhà bà Út L thì N ngồi trên xe còn V đi xuống gặp bà H, V hỏi “chế bữa nay có tiền chưa chế” bà H trả lời “cô chú không có tiền đâu cháu ơi bây giờ chỉ còn 200.000 đồng thôi đi mua lúa của người ta còn nợ lại nữa”, lúc này ông Đ từ trong nhà đi ra và nói “cô chú không có tiền đâu cháu” thì V dùng tay phải đánh trúng vào mặt ông Đ một cái và chửi thề tục với ông Đ rồi nói “hai ông bà này hứa bữa nay có tiền mà giờ nói không có”, V tiếp tục khom người xuống sân định lấy cây chang dùng để phơi lúa để đánh ông Đ thì được bà H ôm lại nên không lấy được thì V tiếp tục buộc ông Đại và bà H phải đưa tiền cho V, do sợ tiếp tục bị đánh nên ông Đại nói với V để ông Đ đi kiếm mượn tiền đưa cho V thì V đồng ý và ngồi ở nhà đợi. Một lúc sau, ông Đ trở về nói với V không mượn được tiền thì V nói không có 1.000.000 đồng thì lấy 500.000 đồng, V kêu bà H đưa cho V 200.000 đồng và kêu N đến lấy số tiền của bà H đưa và V đòi lấy thêm 01 bao lúa 50kg cho đủ số tiền 500.000 đồng nên kêu N và ông Đa lấy cây cân để cân bao lúa OM -5451 có trọng lượng 53kg và khiêng bao lúa để lên ba ga xe cho V. Sau đó, V kêu N điều khiển xe chở bao lúa và V về để tìm người bán, trên đường đi N đã đưa số tiền 200.000 đồng lại cho V. Do không tìm được người mua bao lúa nên V chở bao lúa về nhà cho gia cầm ăn, còn số tiền 200.000 đồng V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi vụ việc xảy ra, ông Đ và bà H đã đến Công an xã Hậu Thạnh trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL.HĐĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Phú kết luận: Giá trị 01 (một) cái bao nilon màu vàng, trên bao có in hình bông lúa đỏ và chữ Châu Hưng Phát, theo nguyên giá là 5.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 60%, thành tiền 3.000 đồng; 53kg lúa, giống lúa OM-5451, có giá trị là 53kg x 5.400 đồng = 286.200 đồng. Tổng cộng số tiền định giá là 289.200 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLP ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Bị hại Đỗ Văn Đ cũng là đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị H đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Đ và bà H số tiền 200.000 đồng, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 10 giờ 30

phút ngày 30/12/2017 bị cáo Nguyễn Văn V đã đến nhà bà Út L, thuộc ấp h, xã h, huyện p, tỉnh Sóc Trăng nơi vợ chồng bị hại Đỗ Văn Đ và bà Cao Thị H sinh sống đe dọa dùng V lực chiếm đoạt tài sản của ông Đ và bà H có tổng giá trị là 489.200 đồng. Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa P nên cần xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 33, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án hiện nay Chi cục thi hành án dân sự đang quản lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R): Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Lý Văn N, bà Nguyễn Thị T. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 293 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) khai nhận: Do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân nên vào khoảng 19 giờ ngày 29/12/2017, tại nhà của bà Út L thuộc ấp h, xã h, huyện p, tỉnh Sóc Trăng bị cáo V đã có hành vi đe dọa dùng V lực uy hiếp tinh thần bị hại Đỗ Văn Đ và Cao Thị H nhằm chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng, do bị hại không có tiền và bà H hứa ngày hôm sau sẽ kiếm tiền để đưa cho V nên V đi về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2017, V tiếp tục đến nhà bà Út L tìm gặp bị hại Đ và H để lấy tiền, do họ nói không có tiền nên V đã thực hiện hành vi dùng tay đánh trúng vào mặt ông Đ và V tiếp tục khom người xuống sân định lấy cây chang dùng để phơi lúa để

đánh ông Đ thì được bà H ôm lại nên không lấy được và V tiếp tục có thái độ hung hăng, côn đồ uy hiếp tinh thần của ông Đại và bà H để buộc họ phải đưa tiền cho V và bị cáo V đã chiếm đoạt tài sản của bị hại Đ và H là số tiền 200.000 đồng và 01 bao lúa loại OM-5451 có trọng lượng 53kg có giá trị là 289.200 đồng.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đe dọa dùng vũ lực và thái độ hung hăng, côn đồ uy hiếp tinh thần của bị hại Đỗ Văn Đ và Cao Thị H nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị là 489.200 đồng mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 07/CT-VKSLP ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo , răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa P và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về nhân thân đối với bị cáo nhận thấy : Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú , tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” vào ngày 19/6/2009 và xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 23/6/2009, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/10/2011; vào ngày 22/10/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 27/4/2017 tính tới thời điểm phạm tội chưa được xóa.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Đối với Lý Văn N (tên gọi khác: Tý Nị) cùng đi với bị cáo đến nơi sinh

sống của bị hại và N nhận số tiền 200.000 đồng từ bị hại H và cùng bị hại Đ cân lúa và mang bao lúa lên xe theo yêu cầu của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra đã chứng minh N chỉ đi theo bị cáo chơi và không biết mục đích bị cáo đến cưỡng đoạt tài sản của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nghiệp là đúng quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Văn Đ cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú và Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Long Phú: 01 (một) cây dao, loại dao bấm, chiều dài 18,3cm, phần cán dài 10,8cm, màu vàng xám có in hình con rồng và hình con chim, phần lưỡi màu trắng dài 7,5cm, mũi nhọn, loại một lưỡi sắc có 03 lỗ hình tròn và 01 lỗ hình chữ nhật. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ bị cáo V dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Wave màu đỏ bị cáo điều khiển đến nhà bị hại để thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã bán cho một người lạ mặt không rõ họ tên và địa chỉ nên trong quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 135; Điều 33; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao, loại dao bấm, chiều dài 18,3cm, phần cán dài 10,8cm, màu vàng xám có in hình con rồng và hình con chim, phần lưỡi màu trắng dài 7,5cm, mũi nhọn, loại một lưỡi sắc có 03 lỗ hình tròn và 01 lỗ hình chữ nhật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội,

xử buộc bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: R) chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung